

COPAL OGL 2

Bản Đặc Tính Kỹ Thuật

Mỡ Bôi Trơn



TOTAL

Mỡ Phức Nhôm dính chịu cực áp có phụ gia rắn dùng cho tải trọng lớn

Ứng Dụng

Mỡ chịu tải cao,
kháng nước

Sự khuyến nghị

- **COPAL OGL 2** là loại mỡ được thiết kế đặc biệt để sử dụng cho các bánh răng hở, khi có yêu cầu cấp độ đặc NLGI 2.
- **COPAL OGL 2** có thể được dùng làm mỡ bôi trơn chủ yếu cho các bánh răng của các lò nung, các máy nghiền,...
- **COPAL OGL 2** còn có thể được dùng trong các ổ trượt chịu tải nặng ở các điều kiện khắc nghiệt nhất. (va đập, tải lớn, nhiều nước,...) hoặc cho các ứng dụng đòi hỏi loại mỡ có độ dính cao (bàn xoay xe đầu kéo,...).
- Ưu tiên sử dụng hệ thống bơm khí nén. **COPAL OGL 2** có thể tra bằng tay với các chổi hoặc các dụng cụ phù hợp khác. Đề nghị đảm bảo dụng cụ tra mỡ sạch sẽ để đạt sự bôi trơn tối ưu.

Đặc Tính

- ISO 6743-9: L-XBDEB 2
- DIN 51502: OGP2N-15

Ưu Điểm

Chịu tải trọng
cao
Độ kết dính cao

Chịu nước
Không chất độc
hại

- Độ kết dính tuyệt hảo, kết hợp với khả năng chịu tải trọng cao rất tốt và tải va đập lặp lại, **COPAL OGL 2**, đem lại mức bảo vệ cao chống lại sự mài mòn trên răng bánh răng và các ổ trượt, gia tăng đáng kể tuổi thọ thiết bị.
- **COPAL OGL 2** có chứa phụ gia rắn, làm giảm hệ số ma sát, hạn chế sự mài mòn đặc biệt gần đỉnh răng và chân răng, giảm tiêu hao năng lượng.
- Vẫn hoạt động tốt khi có nước ngay cả trong điều kiện chịu áp lực.
- **COPAL OGL 2** không chứa chì, hoặc các kim loại nặng khác được coi là có hại cho sức khỏe và môi trường.

Đặc Tính Kỹ Thuật

Các Đặc Tính Tiêu Biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	COPAL OGL 2
Xà phòng / Chất làm đặc		-	Phức Nhôm
Phân loại NLGI	ASTM D 217/DIN 51 818	-	2
Màu	Bằng mắt	-	Ăng-tra-xít
Sự thể hiện	Bằng mắt	-	Mịn
Nhiệt độ làm việc		°C	-15 đến 150
Độ xuyên kim ở 25°C	ASTM D 217/DIN 51 818	0.1 mm	265 – 295
Tải trọng hàn dính 4 bi	ASTM D 2596	Kg	>800
Đặc tính chống rỉ sét SKF – EMCOR	DIN 51 802/IP 220/ NFT 60-135/ISO 11007	Mức	0-0
Điểm nhỏ giọt	IP 396/DIN ISO 2176	°C	>245
Độ nhớt dầu gốc ở 40°C	ASTM D 445/DIN 51 562-1/ ISO 3104/IP 71	mm ² /s (cSt)	>1000

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

COPAL OGL 2 – Cập nhật ngày 11 tháng 9 năm 2006

Mỡ này khi được sử dụng theo khuyến nghị và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào.
Bản đặc tính an toàn tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.